

Số: /BC- NVL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm 2024

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục

Trường Trung học phổ thông Nguyễn Văn Linh

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử)

Địa chỉ: Số 02 đường 3154, Phạm Thế Hiển, Phường 7, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.54329. 040

Website: <http://thptnguyenvanlinh.hcm.edu.vn>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có)

Loại hình: Trường THPT công lập.

Cơ quan quản lý trực tiếp: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục Tầm nhìn

Là một trong những trường THPT có chất lượng của Quận 8 và Thành phố Hồ Chí Minh, nơi mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện. Giáo dục học sinh có nhân cách, đạo đức, khát vọng chiếm lĩnh tri thức và hội nhập quốc tế.

Sứ mệnh

Tạo dựng được môi trường học tập có nền nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân.

Hệ thống giá trị cơ bản

Tinh thần trách nhiệm; Sáng tạo, đổi mới; hợp tác, chia sẻ; đoàn kết, dân chủ; kỷ cương, nền nếp; truyền thống, hội nhập.

Mục tiêu chung

Xây dựng nhà trường, có uy tín về chất lượng giáo dục; là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

- Lịch sử hình thành

Do nhu cầu của sự phát triển về giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố đã có đề án xây dựng trường THPT Nguyễn Văn Linh. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Văn Linh được thành lập ngày 01 tháng 7 năm 2010, theo Quyết định số 2836/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quá trình phát triển

Trường vinh dự được mang tên Nguyễn Văn Linh nguyên là Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, Thường trực Ban Bí thư Trung ương, luôn là người Cộng sản kiên định và sáng tạo.

Trường THPT Nguyễn Văn Linh tọa lạc tại số 2 đường 3154 Phạm Thế Hiển, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường nhận được sự quan tâm, hỗ trợ đặc biệt của Quận ủy Quận 8, chính quyền địa phương và Ban lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng diện tích xây dựng gần 9.945,2m² với nhiều tiện ích đáp ứng đầy đủ cho việc học tập và sinh hoạt của học sinh. Trường có 38 phòng học, các phòng chức năng được trang bị đầy đủ các dụng cụ học tập, thực hành thí nghiệm. Ngoài ra trường có nhà thi đấu, sân bóng đá mini phục vụ các em học sinh luyện tập thể dục thể thao.

- Những đặc điểm chính của Trường:

Về nhân sự: Tổng số cán bộ - nhân viên và giáo viên toàn trường: 69 người. Trong đó: Ban Giám hiệu: 03 ; Giáo viên: 61; nhân viên: 05 (biên chế).

Về số lớp và học sinh: Trường có 33 lớp với tổng số 1492 học sinh, trong đó khối 12: 395 HS /9 lớp; khối 11: 425 HS / 9 lớp; khối 10: 672 HS / 15 lớp.

Về tổ chức đảng, đoàn thể: Chi bộ Trường Trung học phổ thông Nguyễn Văn Linh trực thuộc Quận ủy Quận 8 với 24 đảng viên; Công đoàn với 69 công đoàn viên; Chi đoàn với 10 Đoàn viên.

Về cơ sở vật chất, trường có 38 phòng, trong đó: 33 phòng học và 05 phòng bộ môn: 03 phòng thực hành thí nghiệm, 02 phòng vi tính; phòng chức năng gồm: phòng hành chính (phòng Hiệu trưởng, 02 phòng PHT, phòng Truyền thống, phòng giáo viên, phòng Đoàn, phòng Tài vụ); 01 phòng Thư viện + Thiết bị; 01 phòng Y tế; 02 phòng nghỉ giáo viên; 01 phòng giám thị và phòng tiếp công dân. Mỗi phòng học được trang bị thiết bị đầy đủ. Số bàn ghế đúng quy cách đạt 100 %.

Tình hình học sinh qua các năm:

Năm học	Số lớp			Tổng số lớp	Tổng số học sinh
	Khối 10	Khối 11	Khối 12		
2020- 2021	9	7	10	26	1033
2021- 2022	11	8	7	26	939
2022- 2023	12	8	7	27	1043
2023- 2024	12	10	7	29	1131
2024- 2025	15	9	9	33	1492

Tình hình cán bộ, giáo viên, nhân viên qua các năm:

Năm học	Tổng số Cán bộ quản lý	Tổng số giáo viên	Tổng số Nhân viên	Tổng số trình độ thạc sỹ
2020 - 2021	3	57	15	12
2021- 2022	3	57	15	13
2022- 2023	3	56	18	13
2023- 2024	3	58	17	13
2024- 2025	3	61	17	14

Sự phát triển của nhà trường không thể không nói đến vai trò của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

Chi bộ tham gia tích cực các cuộc vận động của Quận ủy Quận 8. Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo, tuyên truyền và chỉ đạo các tổ chức Công đoàn, Chi đoàn giáo viên, Đoàn thanh niên thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của mình. Năm 2023 chi bộ trường THPT Nguyễn Văn Linh đạt chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Công đoàn nhà trường phát huy được vai trò của mình trong việc chăm lo đời sống tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động tại đơn vị.

Quá trình hình thành và phát triển của trường THPT Nguyễn Văn Linh luôn được sự quan tâm, hỗ trợ của chính quyền địa phương, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí

Minh. Các thầy, cô trong Ban Giám đốc luôn động viên, chỉ đạo Ban giám hiệu nhà trường trong những lúc khó khăn. Quận ủy Quận 8 luôn quan tâm chỉ đạo Chi bộ nhà trường trong công tác Đảng, chỉ đạo các tổ chức chính trị- xã hội trong quận phối hợp với nhà trường trong các hoạt động trên địa bàn quận. Về an ninh- trật tự và ATGT nhà trường phối hợp với Công an phường 7, Quận 8 trong việc đảm bảo an ninh- trật tự và ATGT trước cổng trường.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Người đại diện pháp luật: Nguyễn Tấn Sĩ

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Số 2 đường 3154 Phạm Thế Hiển, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Số điện thoại: 0908606747

Mail công vụ: nguyentansi@hcm.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có)

Trường THPT Nguyễn Văn Linh được thành lập từ ngày 01/07/2010 theo Quyết định (QĐ) số 2836/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Trường thuộc địa bàn Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

Quyết định (QĐ) số 3949/QĐ-SGDĐT ngày 04/12/2023 của Sở GD-ĐT TP Hồ Chí Minh. Về việc kiện toàn Hội đồng trường Trường THPT Nguyễn Văn Linh nhiệm kỳ 2020-2025.

Danh sách Hội đồng trường:

STT	Họ và tên	Chức vụ/ Chức danh HĐ	Ghi chú
1	Nguyễn Tấn Sĩ	Hiệu trưởng/ Chủ tịch	
2	Đoàn Nhật Quang	Phó hiệu trưởng	
3	Nguyễn Thị Thu Hà	Chủ tịch Công đoàn cơ sở	
4	Tăng Chí Hoàng	Giáo viên Thẻ dự- Trợ lý thanh niên	

5	Ngô Thị Thanh Diệp	Giáo viên Tiếng Anh/ Thư ký	
6	Phan Nghĩa Huy Bình	Tổ trưởng chuyên môn TD-QP	
7	Ngô Thị Nhân	Tổ trưởng chuyên môn Ngữ văn	
8	Nguyễn Thị Minh Hòa	Tổ trưởng chuyên môn Toán	
9	Đỗ Thị Tuyết Nhung	Tổ trưởng chuyên môn Lịch sử - GDCD	
10	Lê Hồng Vân	Tổ trưởng tổ Văn phòng	
11	Trương Chí Hiền	Phó chủ tịch UBND P.7, Quận 8	
12	Lê Thị Thanh Tâm	Trưởng Ban đại diện CMHS	
13	Lại Hồ Thiên Bảo	Bí thư Đoàn trường	

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục

Quyết định bổ nhiệm Thầy Nguyễn Tấn Sĩ - Hiệu trưởng: Quyết định số 312/QĐ-SGDĐT-TC ngày 15/02/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về điều động, bổ nhiệm viên chức quản lý.

Quyết định bổ nhiệm Thầy Đoàn Nhật Quang - phó Hiệu trưởng: Quyết định số 1336/QĐ-SGDĐT-TC ngày 31/05/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về điều động, bổ nhiệm viên chức quản lý.

Quyết định bổ nhiệm Thầy Trần Quang - phó Hiệu trưởng: Quyết định số 78/QĐ-SGDĐT-TC ngày 10/01/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về điều động, bổ nhiệm viên chức quản lý.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

Cơ chế hoạt động của trường THPT Nguyễn Văn Linh.

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và tổ tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt

của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục

Trường THPT Nguyễn Văn Linh được thành lập theo Quyết định số 2836/QĐ-UBND ngày 01 tháng 07 năm 2010 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh thuộc địa bàn Phường 7, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

Trường THPT Nguyễn Văn Linh là cơ sở giáo dục phổ thông (GDPT) của hệ thống GD quốc dân, cung cấp dịch vụ giáo dục công lập, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Thực hiện theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (Ban hành kèm theo Thông tư số: 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình GDPT 2018 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý học sinh theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Quản lý giáo viên, nhân viên; sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục; thực hiện thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

Thực hiện quy chế dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

Hội đồng trường với 13 thành viên.

+ 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng.

+ 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

+ Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

+ Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 Chi bộ gồm 24 đảng viên.

+ Tổ chức Công đoàn có 69 công đoàn viên.

+ Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có hơn 900 đoàn viên với 33 chi đoàn thuộc.

+ Ban đại diện CMHS.

+ Các tổ chuyên môn: 10 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng.

đ) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

STT	Họ tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1	Nguyễn Tấn Sĩ	Hiệu trưởng	0908606747	nguyentansi@hcm.edu.vn
2	Đoàn Nhật Quang	Phó Hiệu trưởng	0933041981	doannhatquang@hcm.edu.vn
3	Trần Quang	Phó Hiệu trưởng	0973050343	tranquang@hcm.edu.vn

Địa chỉ nơi làm việc: Số 02 đường 3154, Phạm Thế Hiển, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

Chiến lược phát triển nhà trường:

Kế hoạch số 30/KH- NVL ngày 15/03/2021 Kế hoạch chiến lược phát triển trường THPT Nguyễn Văn Linh giai đoạn 2020- 2025

Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục:

Quyết định số 06/QĐ- NVL ngày 16/11/2023 về việc ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường năm học 2023- 2024.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng người làm việc được giao/ phê duyệt		Số lượng người làm việc hiện có				
		Được giao	Tự chủ	Tổng cộng	Viên chức từ nguồn được giao	Viên chức từ nguồn tự chủ	HĐLĐ chuyên môn, nghiệp vụ	HĐLĐ hỗ trợ, phục vụ
I.	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý							
1	Hiệu trưởng	1		1	1			
2	Phó Hiệu trưởng	2		2	2			
II.	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành							
1	Giáo viên THPT hạng I	0		0				
2	Giáo viên THPT hạng II	0		0				
3	Giáo viên THPT hạng III	61		61				
4	Thiết bị, thí nghiệm							
5	Giáo vụ	1		1				
6	Tư vấn học sinh	0		0	0			
7	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0		0	0			
III.	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung							
1	Thư viện viên hạng IV	1		1	1			
2	Kế toán viên	1		1	1			

3	Văn thư viên trung cấp	1		1	1			
4	Cán sự thủ quỹ	0		0		1		
5	Y tế học đường	1		1				
IV.	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ							
1	Nhân viên Bảo vệ	4		4				4
2	Nhân viên Phục vụ	3		3				3

100 % giáo viên, nhân viên đạt chuẩn. Trong đó, 13 giáo viên có trình độ trên chuẩn.

Các giáo viên, nhân viên 100% hoàn thành bồi dưỡng hàng năm.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Diện tích đất/ người học m ²	9.945,2/1492 học sinh	9.945,2/1.131 học sinh
2	Diện tích sàn/người học m ²	29.835 m ² /1492	29.835 m ² /1.131
3	Tỷ lệ giáo viên có chỗ làm việc riêng biệt		
4	Tỷ lệ học phần sẵn sàng giảng dạy trực tuyến	100%	100%
5	Tốc độ Internet/1.000 người học (Mbps)	200 Mbps/1492	200 Mbps/1.131

2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo

TT	Địa điểm	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)
1	Trụ sở chính	Số 2 đường 3154, Phạm Thế Hiển, Phường 7, Quận 8, TP.Hồ Chí Minh	10.000	29.835
2	Cơ sở...	0	0	0
3	Phân hiệu...	0	0	0

3. Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm.

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm	Kinh phí triệu đồng
1	Xây mới tòa nhà	0	0
2	Nâng cấp tòa nhà	0	0
3	Đầu tư mới phòng thí nghiệm...	0	0
4	Nâng cấp phòng thí nghiệm...	0	0
Tổng cộng			0

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá:

Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục.

Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

- Nhà trường đã đánh giá ngoài theo các văn bản hướng dẫn, ngày 13/6/2022, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố đã có Quyết định số 1494-105/QĐ- SGDDT công nhận đạt kiểm định mức độ 1.
- Hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục để khắc phục những hạn chế nhằm đưa phong trào dạy và học của nhà trường ngày được nâng lên.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC.

1. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước

- Kết quả tuyển sinh: Năm học 2023- 2024 nhà trường tuyển sinh 10 lớp 10 với tổng số học sinh là:

Khối lớp	Số học sinh	Số lớp	Trong đó		
			HS nữ	HS dân tộc	HS khuyết tật
10	442	12	221	38	3
11	402	10	206	25	2
12	287	7	135	27	2
Toàn trường	1131	29	562	90	7

Số học sinh chuyên trường và tiếp nhận học sinh tại trường

Khối lớp	Số HS đầu năm	Số HS chuyển đến	Số HS chuyển đi
10	492	3	48
11	420	7	6
12	289	0	2
Toàn trường	1201	10	56

2. Thống kê kết quả đánh giá theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp.

Xếp loại hạnh kiểm học sinh Cả năm:

STT	Trường	Lớp	Tổng số	Tốt		Khá		TB		Yếu	
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	THPT Nguyễn Văn Linh	12	287	263	91.64	17	5.92	7	2.44	0	0
2	Tổng cộng										

STT	Trường	Lớp	Tổng số	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	THPT Nguyễn Văn Linh	10	483	334	69.15	103	21.33	38	7.87	7	1.45
		11	410	317	77.32	74	18.05	17	4.15	2	0.49
2	Tổng cộng		1180	914	77.46	194	16.44	62	5.25	9	0.76

Xếp loại học lực học sinh Cả năm:

[illegible]

STT	Trường	Lớp	Tổng số	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	THPT Nguyễn Văn Linh	10	483	26	5.38	164	33.95	234	48.45	58	12.01
		11	410	28	6.83	162	39.51	186	45.37	34	8.29
2	Tổng cộng		1180	121	10.25	494	41.86	472	40	92	7.8

3. Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp, số lượng học sinh được trúng tuyển vào các cơ sở nghề nghiệp, trúng tuyển vào Đại học.

Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình: Năm học 2022- 2023: **280**; Năm học 2023-2024: **287**

- Số học sinh được cấp bằng tốt nghiệp năm học 2022- 2023: **274**

- Số học sinh được trúng tuyển vào các cơ sở nghề nghiệp, cao đẳng, đại học: khoảng 70%

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Công khai chi tiết tài chính năm 2023 (đính kèm).

Căn cứ Quyết định về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2024 theo Quyết định số: 4244/QĐ- SGDDT, ngày 27/12/2023 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội năm học 2023- 2024.

Nội dung	Số học sinh	Số tiền	Ghi chú
Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập: Theo Nghị định số 81/2021/NĐ- CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ.	33	31.800.000đ	

3. Công khai các khoản thu năm học 2023- 2024 và dự kiến năm học 2024- 2025:

• Công khai các khoản thu năm học 2023 – 2024:

STT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu	Thời gian thu (tháng/ HK)	Ghi chú
I	Thu học phí công lập	Tháng	120.000	Thu Theo tháng Thực học 9 tháng	cả 3 khối 10, 11, 12
II	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa:				
1	Tiền tổ chức học 2 buổi/ ngày	Tháng	300.000	Thu Theo tháng Thực học 8,5 tháng	cả 3 khối 10, 11, 12
2	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài:	Tháng	200.000	Thu Theo tháng Thực học 8,5 tháng	Khối 10 và 11 (học 2 tiết/ tuần)
			100.000	Thu Theo tháng Thực học 8,5 tháng	Khối 12 (học 1 tiết/ tuần)
III	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục thực hiện theo các đề án:				
1	Tiền tổ chức các lớp học theo đề án" nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng tin học cho học sinh phổ thông TP. HCM theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030 (tin học Mos)	Tháng	120.000	Thu Theo tháng Thực học 9 tháng	Khối 10 và 11
IV	Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú : thu đối học sinh có nhu cầu học bán trú				
1	Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	Tháng	250.000	Thu Theo tháng Thực học 8,5 tháng	cả 3 khối 10, 11, 12
2	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú:	Năm	200.000	Thu 1 lần vào đầu năm học	cả 3 khối 10, 11, 12
V	Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh:				
1	Học phẩm (học bạ, giấy thi, giấy nháp, sổ liên lạc, thẻ HS, thẻ thư viện...)	Năm	50.000	Thu 1 lần vào đầu năm học	cả 3 khối 10, 11, 12
2	Tiền nước uống	Tháng	20.000	Thu Theo tháng Thực học 8,5 tháng	cả 3 khối 10, 11, 12

3	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng CNTT và chuyển đổi số (tiền sổ liên lạc điện tử)	Năm	100.000	Thu 1 lần vào đầu năm học	cả 3 khối 10, 11, 12
VI	Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh:				
1	Tiền Bảo hiểm tai nạn học sinh: (từ ngày 01/09/2023 đến 31/08/2024)	Năm	30.000	Thu 1 lần vào đầu năm học	cả 3 khối 10, 11, 12
2	Tiền Bảo hiểm y tế HS:	12 tháng	680.400	Thu đầu năm học	Gia hạn thẻ BHYT từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024 cho Khối 10 và khối 11
		9 tháng	510.300	Thu đầu năm học	Gia hạn thẻ BHYT từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/09/2024 cho Khối 12
3	Tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh:	Tháng	35.000	Thu Theo tháng Thu từ tháng 10, thực thu 7,5 tháng	chỉ thu lớp học có máy lạnh

• Dự kiến các khoản thu năm học 2024 – 2025:

STT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu	Thời gian thu (tháng/học kỳ.)	Ghi chú
I	Thu học phí công lập	Tháng	120.000	Thu Theo tháng Thực học 9 tháng	Cả 3 khối 10, 11, 12
II	Các khoản thu dịch vụ, phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục (Theo Nghị quyết 13/2024/NQ-HĐND đối với năm học 2024-2025)				
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	Tháng	250.000	Thu Theo tháng Thực học 8,5 tháng	cả 3 khối 10, 11, 12
2	Dịch vụ khám sức khỏe HS ban đầu	Năm	40.000	Thu 1 lần vào đầu năm học	cả 3 khối 10, 11, 12
3	Dịch vụ tiện ích sử dụng CNTT và chuyển đổi số	Học kỳ	210.000	Thu theo Học kỳ	cả 3 khối 10, 11, 12
4	Dịch vụ sử dụng máy lạnh	Tháng			

5	+ Lớp trang bị máy lạnh:	Tháng	35.000	Thu Theo tháng, từ T10/2024 - T05/2025	Thu theo nhu cầu
6	+ Lớp có nhu cầu sử dụng nhưng chưa có máy lạnh	Tháng	90.000	Thu Theo tháng, từ T11/2024 - T05/2025	Thu theo nhu cầu
III	Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác:				
1	Tiền tổ chức học 2 buổi/ ngày	Tháng	300.000	Thu Theo tháng Thực học 8,5 tháng	Cả 3 khối 10, 11, 12
2	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài:	Tháng	200.000	Thu Theo tháng Thực học 8,5 tháng	Khối 10 và 11 (học 2 tiết/ tuần)
IV	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục thực hiện theo các đề án:				
1	Tiền tổ chức các lớp học theo đề án" nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng tin học cho học sinh phổ thông TP. HCM theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030 (tin học Mos)	Năm	1.200.000	Thu Theo khoá học	Khối 10
V	Các khoản thu cho cá nhân học sinh:				
1	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú:	Năm	200.000	Thu 1 lần vào đầu năm học	cả 3 khối 10, 11, 12
2	Học phẩm (học bạ, giấy thi, giấy nháp, sổ liên lạc, thẻ HS, thẻ thư viện...)	Năm	50.000	Thu 1 lần vào đầu năm học	cả 3 khối 10, 11, 12
3	Tiền nước uống	HKI	60.000	Thu Theo HKI từ 09/2024-T01/2025	cả 3 khối 10, 11, 12
		HKII	48.000	Thu Theo HKII từ 02/2025-T05/2025	cả 3 khối 10, 11, 12
4	Tiền Bảo hiểm tai nạn học sinh: (từ ngày 01/09/2023 đến 31/08/2024)	Năm	30.000	Thu 1 lần vào đầu năm học	cả 3 khối 10, 11, 12

5	Tiền Bảo hiểm y tế HS:	12 tháng	884.520	Thu đầu năm học	Gia hạn thẻ BHYT từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025 cho Khối 10 và khối 11
		9 tháng	663.390	Thu đầu năm học	Gia hạn thẻ BHYT từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/09/2025 cho Khối 12

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website của trường;
- Lưu: VT (Yến).

HIỆU TRƯỞNG**Nguyễn Tấn Sĩ**